

Bắc Giang, ngày 02 tháng 01 năm 2020

Số: 02/2020/QĐST – DS

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 217; Điều 218; Điều 219 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán-TAND Tối cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 106/TLST-DS ngày 28/6/2019 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

Xét thấy:

- Khi nộp đơn khởi kiện, Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 50m² đất trong thửa đất số 142, tờ bản đồ số 24, diện tích 684,9 m², đất được UBND thành phố B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sổ vào sổ: H 01831 ngày 02/11/2005 mang tên bà Phạm Thị Đ và ông Nguyễn Quốc B. Tuy nhiên, ông B chết năm 2003, bà Đ đã chết năm 2016.

- Theo gia đình bị đơn cung cấp thì ông B và bà Đ có 7 người con gồm:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Xóm X, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

2. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

3. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1956

Địa chỉ: Số nhà 256, đường T, tổ dân phố C 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 191, đường C, tổ dân phố C 1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số nhà 299, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

6. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 157, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Ngoài ra, ông B có một bà vợ thứ hai lấy khoảng năm 1957 – 1958 là bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1939, địa chỉ: Tổ dân phố C 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Ông và bà S sinh được 09 người con gồm:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Tổ dân phố Ti, phường Đ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961
Địa chỉ: Tổ dân phố H2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
3. Ông Nguyễn Quốc H, sinh năm 1962
Địa chỉ: Tổ dân phố C 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
Ông H chết năm 2014, ông H có vợ là bà Trần Thị L, sinh năm 1967, địa chỉ: Tổ dân phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, ông H và bà L có 3 con trai.
4. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1964
Địa chỉ: Số nhà 25, đường N, phường S, thành phố N, tỉnh Bắc Ninh
5. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1965
Địa chỉ: Số nhà 232, đường T, tổ dân phố C 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
6. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1967
Địa chỉ: Tổ dân phố C 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
Ông M chết năm 2018, vợ ông M là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968 có 01 con nuôi là Nguyễn Văn M ở cùng địa chỉ.
7. Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1970
Địa chỉ: Tổ dân phố C 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
Ông V chết năm 2011, vợ ông V là bà Trần Thị N, sinh năm 1969 ở cùng địa chỉ, có 01 con gái tên là Nguyễn Thị M đã đi lấy chồng ở nơi khác.
8. Ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 1973
Địa chỉ: Tổ dân phố C 2, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.
9. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974
Địa chỉ: Khu Dt, phường D, thành phố B
Bà H chết năm 2005, chồng bà H đã chết, bà H có 01 con gái tên L, sinh năm 1995 – 1996.

Ông B và bà Đ chết không để lại di chúc, thực tế anh chị em bị đơn cũng chưa phân chia thừa kế đất số 142, tờ bản đồ số 24. Khi ông B chết thì bà Đ ở, sau khi bà Đ chết thì cả 7 anh em con ông B, bà Đ cùng quản lý sử dụng. Ông B chỉ ở trông nom đất, lúc ở lúc không. Khi bà H khởi kiện ông B, chính quyền địa phương đã hòa giải giữa gia đình bà H và ông B, ngoài ra anh chị em bị đơn chưa được hòa giải tại chính quyền địa phương. Trong gia đình, các anh chị em khác cũng có quyền và nghĩa vụ như ông B. Phía gia đình bị đơn đề nghị thực hiện việc hòa giải ở chính quyền địa phương giữa gia đình bà H và những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông B, bà Đ trước khi khởi kiện ra Tòa. Bà H cũng xác nhận lời trình bày trên của gia đình bị đơn.

Xét việc ông B và bà Đ đã chết, phần quyền sử dụng đất của ông B, bà Đ để lại chưa được phân chia, việc bà H khởi kiện tranh chấp quyền sử dụng đất nhưng chưa được thực hiện thủ tục hòa giải tại địa phương giữa bà H với những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất cùng những người thừa kế thế vị của hàng thừa kế thứ nhất của ông B và bà Đ. Phía gia đình bị đơn yêu cầu hòa giải tại chính quyền địa phương trước khi khởi kiện ra Tòa án và bà H cũng đồng ý với việc này. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chưa đủ điều kiện khởi kiện theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

1. Đình chỉ giải quyết vụ dân sự thụ lý số 106/TLST-DS ngày 28/6/2019 về “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa:

+ *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1953.

Địa chỉ: Số nhà 8 ngõ 173 Tổ dân phố C 1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

+ *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Số nhà 191 đường C, Tổ dân phố C 1, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:

- Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. B;
- Chi cục THA TP. Ba;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

Thẩm phán

Trần Mạnh Thắng